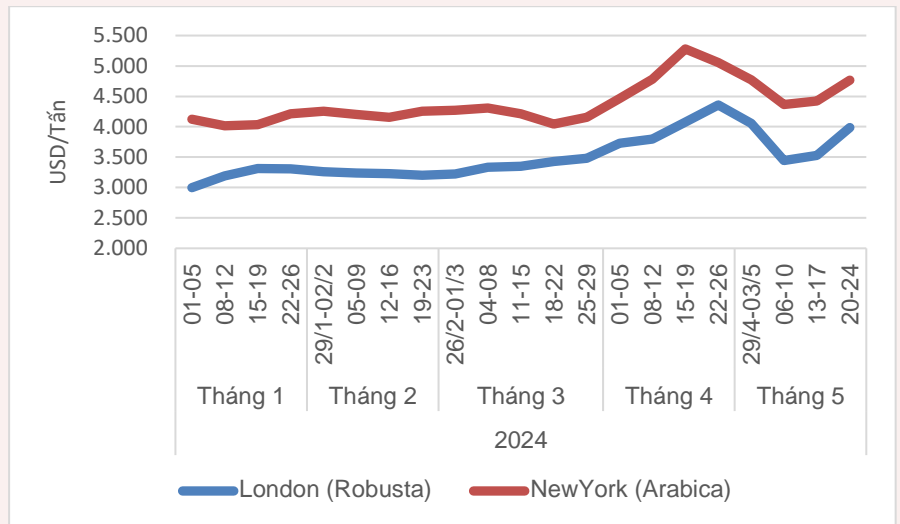




ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 7/2024 tại thị trường London đạt mức bình quân 3.989 USD/tấn, tăng 13% so với tuần trước.
- ❖ Giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 7/2024 tại thị trường New York đạt mức bình quân 4.766 USD/tấn, tăng 7,8% so với tuần trước.
- ❖ Theo Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), sản lượng cà phê của Indonesia đạt 10,9 triệu bao trong niên vụ 2024/2025 (từ tháng 4/2023 đến tháng 3/2025), tăng 12,37% so với cùng kỳ niên vụ 2023/2024.
- ❖ Theo Cơ quan cung cấp lương thực và thống kê của chính phủ Brazil, năm 2024, sản lượng cà phê Arabica đạt 42,10 triệu bao, tăng 8,2% so với năm 2023 và sản lượng cà phê Robusta ước đạt 16,71 triệu bao, tăng 3,3%.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

Trong tuần từ ngày 20 đến 24/05/2024, giá cà phê thế giới tăng mạnh so với tuần trước. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 07/2024 tại thị trường London đạt 3.989 USD/tấn, tăng 13% so với tuần trước và tăng 46,5% so với cùng kỳ năm 2023. Giá cao nhất trong tuần đạt 4.149 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 3.729 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 7/2024 bình quân đạt 4.766 USD/tấn, tăng 7,8% so với mức giá tuần trước và tăng 12% so với cùng kỳ năm 2023. Giá cao nhất trong tuần đạt 4.860 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 4.614 USD/tấn. [1]

Theo chuyên gia thị trường cà phê Nguyễn Quang Bình, giá cà phê tăng trở lại do tình trạng thiếu container rỗng, đẩy giá cước vận tải biển tăng trung bình khoảng 30% trong những tuần qua dẫn đến giá cà phê tăng.[2]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ QUỐC TẾ

Indonesia.

Theo USDA, sản lượng cà phê của Indonesia đạt 10,9 triệu bao trong niên vụ 2024/2025 (từ tháng 4/2023 đến tháng 3/2025), tăng 12,37% so với cùng kỳ niên vụ 2023/2024. Trong đó, sản lượng cà phê Robusta đạt 9,5 triệu bao, tăng 13,09% so với cùng kỳ niên vụ trước; cà phê Arabica đạt 1,4 triệu bao, tăng 7,7%. [3]

Về xuất khẩu, niên vụ 2024/2025, khối lượng cà phê xuất khẩu của Indonesia dự kiến đạt 6 triệu bao, tăng hơn 20% so với niên vụ trước. [3]

Về tiêu thụ nội địa, niên vụ 2023/2024, tiêu thụ cà phê của Indonesia tăng 0,45% so với niên vụ trước do nhu cầu tiêu thụ nội địa tăng và việc phát triển của ngành cà phê rang say tại Indonesia. USDA ước tính sản lượng tiêu thụ cà phê nội địa tại Indonesia trong niên vụ 2024/2025 đạt 4,8 triệu bao, tăng 0,21%. [3]

Brazil

Cơ quan cung cấp lương thực và thống kê của chính phủ Brazil (CONAB) đã điều chỉnh dự báo sản lượng cà phê niên vụ 2024. Cụ thể, sản lượng cà phê Arabica đạt 42,10 triệu bao, tăng 8,2% so với năm 2023. Sản lượng cà phê Robusta ước đạt 16,71 triệu bao, tăng 3,3%. [4]

Về sản xuất, diện tích trồng cà phê tại Brazil sẽ duy trì ổn định ở mức 2,23 triệu ha, với năng suất ước đạt 30,9 bao/ha trong niên vụ 2024/2025, tăng 5,2% so với niên vụ trước. [4]

Theo công ty dịch vụ tư vấn về hàng hóa Nông sản Safras & Mercado tính đến 21/05/2024, Brazil đã thu hoạch được 15% với sản lượng thu hoạch đạt khoảng 10,45 triệu bao. Trong đó, sản lượng cà phê Robusta đạt 5,3 triệu bao; sản lượng cà phê Arabica đạt 5,15 triệu bao [4]

Volcafe sẽ nhận được khoản tài trợ thương mại hàng hóa lên tới 60 triệu USD.

Nhà kinh doanh cà phê xanh toàn cầu Volcafe sẽ nhận được khoản tài trợ thương mại hàng hóa lên

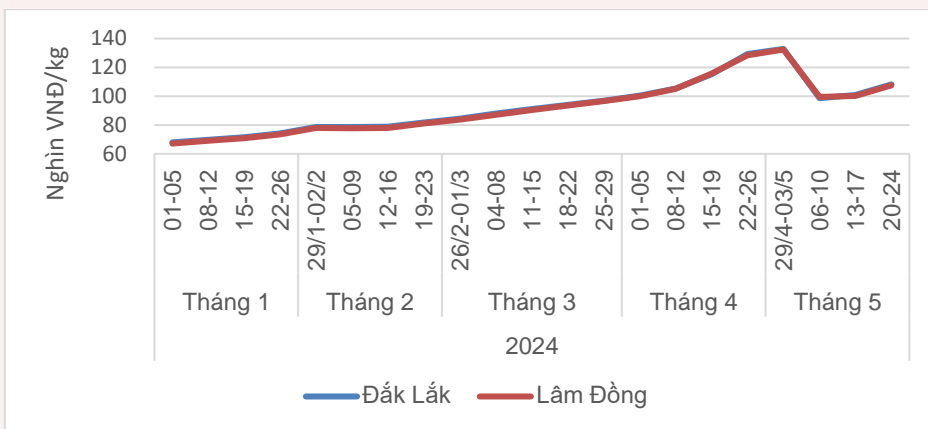
tới 60 triệu USD từ IFC – một thành viên của nhóm Ngân hàng thế giới và Absa Group Limited để phát triển hoạt động tại Đông Phi. Khoản tài trợ này sẽ cung cấp vốn lưu động để mua cà phê tươi từ nông dân nhỏ và thương nhân địa phương, cũng như xử lý, lưu trữ và vận chuyển cà phê đến các cảng xuất khẩu. Với sự hỗ trợ này, Volcafe có thể cung cấp cơ hội tiếp cận thị trường cho hơn 75.000 nông dân. [5]

Hiện nay, Đông Phi là trung tâm trồng cà phê chiếm hơn 80% sản lượng của châu lục và 10% tổng sản lượng toàn cầu. Tuy nhiên, người dân sản xuất cà phê tại khu vực này gặp nhiều khó khăn như thiếu vốn và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. [5]

ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê trung bình tại Tây Nguyên đã tăng mạnh trở lại. Giá trung bình tại Đắk Lắk là 108.127 VNĐ/kg, và tại Lâm Đồng là 107.520 VNĐ/kg.
- ❖ Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, sản lượng cà phê của Việt Nam trong niên vụ 2023-2024 có thể giảm 20% xuống 1,47 triệu tấn.
- ❖ Theo iPOS.vn, năm 2023, số lượng quán cà phê/trà tại Việt Nam đạt 317.299 cửa hàng, tăng 1,26% so với năm 2022.

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM



Nguồn: CTV AgroInfo

Giá cà phê tại Tây Nguyên tiếp tục tăng trong tuần từ 20/05 đến 24/05/2024.

Trong tuần từ 20/05 đến 24/05/2024, giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên tăng mạnh trở lại, tăng hơn 7.200 VNĐ/kg so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 108.127 VNĐ/kg, tăng 7.233 VNĐ/kg, tương ứng tăng 7,17% so với tuần trước, và tăng 78,66% so với cùng kỳ năm 2023. Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 107.520 VNĐ/kg, tăng 7,41% so với tuần trước và tăng 78,84% so với cùng kỳ năm trước. [6]

Theo Chủ tịch Hiệp hội Cà phê – Ca cao Việt Nam (VICOFA), giá cà phê tăng trở lại do một số nguyên nhân: (1) sản lượng cà phê trong nước thấp; (2) các quỹ đầu tư, nhà đầu cơ quốc tế sau đợt bán ra để chốt lời, nay bắt đầu chu kỳ mua vào mới thúc đẩy giá cà phê tăng; (3) sản lượng cà phê Việt Nam niên vụ 2024/2025 dự kiến giảm. [7]

Bên cạnh đó, Volcafe cũng ước tính sản lượng cà phê Robusta niên vụ 2024/2025 của Việt Nam có thể chỉ đạt 24 triệu bao (60 kg/bao), mức thấp nhất trong 13 năm, do ảnh hưởng của thời tiết. [8]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TRONG NƯỚC

Sản lượng cà phê Việt Nam dự kiến thấp nhất 4 năm.

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, sản lượng cà phê của Việt Nam trong niên vụ 2023-2024 có thể giảm 20% xuống 1,47 triệu tấn, mức thấp nhất trong 4 năm gần đây, dưới tác động của hiện tượng El Nino. [9]

Bên cạnh đó, trong những năm gần đây, khi giá cà phê ở mức thấp không tương xứng với công đầu tư, chăm sóc nên nhiều nông dân dần chuyển sang những cây có giá trị cao hơn, điển hình là sầu riêng. Xu hướng chuyển đổi cây trồng trên đã làm giảm diện tích trồng cà phê và làm giảm nguồn cung trong trung và dài hạn tại Việt Nam.

Ngoài ra, việc phát triển vùng sản xuất cà phê mới tại Việt Nam gặp nhiều khó khăn do (1) tìm vùng sản xuất phù hợp để mở rộng diện tích (2) ảnh hưởng của các quy định quốc tế như quy định về chống nạn phá rừng của EU (EUDR).[9]

Báo cáo thị trường kinh doanh ẩm thực và đồ uống tại Việt Nam.

Theo iPOS.vn, năm 2023, số lượng quán cà phê/trà tại Việt Nam đạt 317.299 cửa hàng, tăng 1,26% so với năm 2022. Mức tăng này thấp hơn dự đoán đầu năm, do nhiều chuỗi đóng bớt cửa hàng, thu hẹp quy mô. Dù số lượng cửa hàng không tăng nhiều nhưng doanh thu ngành này vẫn tăng trưởng 2 con số, với 11,6%, cán mốc 590 nghìn tỷ đồng. [10]

Năm 2023, các chuỗi đồ uống trung cấp và cao cấp đã tăng trưởng trở lại. Highland Coffee đứng ở vị trí số 1 tại Việt Nam với 777 cửa hàng đang hoạt động tăng 170 cửa hàng so với năm 2022. Năm 2023, chuỗi này đã đầu tư 500 tỷ đồng xây nhà máy rang cà phê tại Bà Rịa – Vũng Tàu với công suất giai đoạn đầu gần 10.000 tấn cà phê/năm và nâng lên 75.000 tấn/năm trong giai đoạn tiếp theo. Đây được khẳng định là bước đi chiến lược trong cuộc đua cạnh tranh trực tiếp với các thương hiệu cà phê toàn cầu. [10]

The Coffee House là chuỗi cửa hàng cà phê và trà lớn thứ 2 tại Việt Nam. Số cửa hàng của chuỗi cà phê này có xu hướng giảm. Cuối 2022 số cửa hàng của The Coffee House là 155 cửa hàng, thì cập nhật trên website của doanh nghiệp đến 15/5/2024 còn 133 cửa hàng. [10]

Gia Lai

Theo thống kê của ngành nông nghiệp tỉnh Gia Lai, hiện nay, diện tích cà phê bị nhiễm rệp sáp là

trên 4.800 ha, trong đó có nhiều diện tích bị nhiễm nặng. Nguyên nhân chính được xác định là do thời tiết nắng nóng kéo dài, kết hợp với mưa đầu mùa tạo ra môi trường nóng ẩm, thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của rệp sáp.[11]

Cà phê là cây trồng chủ lực của tỉnh Gia Lai với tổng diện tích trên 105.000 ha. Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tình trạng nắng nóng kéo dài đã dẫn đến thiếu hụt nguồn nước tưới, cùng với sự bùng phát của bệnh rệp sáp, cây cà phê đang đối diện với nguy cơ mất mùa cao, gây thiệt hại lớn về kinh tế cho người dân.[11]

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. <https://www.investing.com>
2. plo.vn
3. iandmsmith.com
4. iandmsmith.com
5. gcrmag.com
6. Cộng tác viên khu vực Tây Nguyên
7. stockbiz.vn
8. nguoiduatin.vn
9. tapchicongthuong.vn
10. vtcnews.vn
11. cafef.vn

Giá cà phê nhân xô

Đơn vị: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	103.500	103.100	108.000	109.000	114.000	107.520	7.420
Di Linh	103.500	103.100	108.000	109.000	114.000	107.520	7.420
Lâm Hà	103.500	103.100	108.000	109.000	114.000	107.520	7.420
Bảo Lộc	103.500	103.100	108.000	109.000	114.000	107.520	7.420
ĐẮK LẮK	103.833	103.433	108.433	109.933	115.000	108.127	7.033
Cư M'gar	103.900	103.500	108.500	110.000	115.000	108.180	7.020
Ea H'leo	103.800	103.400	108.400	109.900	115.000	108.100	7.040
Buôn Hồ	103.800	103.400	108.400	109.900	115.000	108.100	7.040
ĐẮK NÔNG	103.950	103.550	108.550	110.350	115.450	108.370	7.320
Gia Nghĩa	104.000	103.600	108.600	110.400	115.500	108.420	7.320
Đắk R'lấp	103.900	103.500	108.500	110.300	115.400	108.320	7.320
GIA LAI	103.633	103.233	108.233	109.733	114.933	107.953	7.400
Chư Prông	103.700	103.300	108.300	109.800	115.000	108.020	7.400
Pleiku	103.600	103.200	108.200	109.700	114.900	107.920	7.400
La Grai	103.600	103.200	108.200	109.700	114.900	107.920	7.400
KON TUM	103.700	103.300	108.300	109.800	114.900	108.000	7.420
Đắk Hà	103.700	103.300	108.300	109.800	114.900	108.000	7.420

Nguồn: CTV Agroinfo, Giacaphe.com

Bản tin được thực hiện bởi **AGROINFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn